

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2019/DS-ST**

Ngày 19/11/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Anh Bật

2. Bà Trần Thị Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST-DS ngày 05/8/2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-DS ngày 30/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đoàn Văn N**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Vũ Thị V**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (ủy quyền cho anh Đoàn Văn N, theo Văn bản ủy quyền ngày 25/10/2019)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn - anh Đoàn Văn N trình bày: Tôi với anh Hoàng Văn T quen biết do cùng công tác với nhau. Năm 2014, anh Hoàng Văn T đặt vấn đề vay tiền của tôi để chi tiêu cá nhân. Do anh T gặp khó khăn, nên tôi đã dùng tiền của vợ chồng tôi cho anh T vay. Ngày 04/8/2014 anh T vay số tiền 50.000.000 đồng và cam kết thời hạn trả tiền cho tôi là ngày 04/02/2015. Ngày 10/10/2014 anh T tiếp tục vay tôi số tiền 50.000.000 đồng và cam kết thời hạn trả là ngày 10/11/2014. Hai lần vay tiền của tôi, anh T đều viết giấy biên nhận. Giữa chúng tôi không thỏa thuận lãi suất. Sau khi kết hạn theo thỏa thuận, anh T không trả tiền cho tôi. Tôi đã nhiều lần đòi nhưng anh T không chịu trả nợ. Lần gần nhất trước khi khởi kiện là vào tháng 8/2017 tôi đến đòi, nhưng anh T không trả. Do vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Hoàng Văn T trả tôi số tiền anh đã vay là 100.000.000 đồng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Hoàng Văn T trình bày: Tôi với anh Đoàn Văn N quen biết do cùng công tác với nhau. Vào cuối năm 2014 do gặp khó khăn về kinh tế nên tôi có vay của anh Đoàn Văn N tổng số tiền là 100 triệu đồng, vay làm hai lần. Lần một vào tháng 8/2014 vay 50.000.000 đồng; lần 2 vào tháng 10/2014 vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng. Khi

vay tôi có viết giấy biên nhận, không thỏa thuận lãi suất. Số tiền tôi vay của anh N là để chi tiêu cá nhân, không phải chi tiêu cho gia đình. Nay anh N khởi kiện, yêu cầu tôi trả số tiền 100.000.000 đồng, tôi đề nghị anh N cho tôi trả dần, mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết số nợ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị V, vợ anh N xác định số tiền anh N cho anh T vay là tài sản chung của chị và anh N; chị nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn N, chồng chị.

Tại phiên tòa, anh Đoàn Văn N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Hoàng Văn T, chị Vũ Thị V đều vắng mặt và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành việc tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho các đương sự đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 227; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

Về quan hệ tranh chấp, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn N. Buộc anh Hoàng Văn T phải trả cho anh Đoàn Văn N số tiền 100.000.000 đồng, không có lãi suất.

Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho anh Đoàn Văn N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Hợp đồng cho vay tài sản là tiền giữa cá nhân với cá nhân không có đăng ký kinh doanh, không vì mục đích lợi nhuận. Hiện bị đơn cư trú tại huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp là dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng vay tài sản được ký kết trước ngày 01/01/2017 nhưng có hình thức và nội dung phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong các ngày 04/8/2014 và ngày 10/10/2014 anh Đoàn Văn N có cho anh Hoàng Văn T vay số tiền 100.000.000 đồng, không có lãi suất và thống nhất thời hạn trả nợ. Khi vay tiền hai bên có viết 02 giấy vay nợ và cùng nhau ký xác nhận nợ. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ anh T đã không trả nợ cho anh N. Như vậy việc anh N khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh T phải trả số tiền 100.000.000 đồng, không có lãi suất là có căn cứ. Anh Hoàng Văn T thừa nhận số tiền còn nợ của anh N nhưng xin được trả dần với mức 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi trả xong 100.000.000 đồng. Anh N không chấp nhận phương thức trả nợ của anh T. Số tiền anh N cho anh T vay là tài sản chung của vợ chồng anh N và chị Vũ Thị V. Vì vậy, cần buộc anh Hoàng Văn T trả nợ cho vợ chồng anh Đoàn Văn N theo quy định tại Điều 463,

466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn N. Buộc anh Hoàng Văn T phải trả cho anh Đoàn Văn N và chị Vũ Thị V số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hoàng Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 5.000.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Trả anh Đoàn Văn N số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng, đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004828 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Chính